

Họ và tên:

Lớp:

Toán lớp 3 - Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số

Bài 1. Với mỗi biểu thức, điền phép tính cần thực hiện trước.

- a) Trong biểu thức $9 \times 7 - 46$, phép tính cần thực hiện trước là
- b) Trong biểu thức $18: 6 - 3$, phép tính cần thực hiện trước là
- c) Trong biểu thức $352 + 5 \times 2$, phép tính cần thực hiện trước là
- d) Trong biểu thức $431 + 63: 9$, phép tính cần thực hiện trước là

Bài 2. Điền biểu thức số phù hợp với mỗi tình huống sau, chưa cần tính giá trị.

- a) Tổ Một có 126 nhãn vở chia đều vào 3 phong bì. Sau đó thêm 41 nhãn vở vào một phong bì. Điền biểu thức biểu thị số nhãn vở trong phong bì đó lúc này:
.....
- b) Một cửa hàng có 10 thùng sữa dâu và 8 thùng sữa cam, mỗi thùng đều có 94 hộp sữa. Điền biểu thức biểu thị tổng số hộp sữa:
.....
- c) Một cửa hàng có 3 khay bánh, mỗi khay bánh có 71 chiếc bánh. Sau đó một cửa hàng bán bớt 98 chiếc bánh. Điền biểu thức biểu thị số chiếc bánh còn lại:
.....
- d) Một gian hàng hoa có 10 bó hoa, mỗi bó hoa có 25 bông hoa. Sau đó một gian hàng hoa chuẩn bị thêm 74 bông hoa. Điền biểu thức biểu thị số bông hoa lúc này:
.....

Bài 3. Viết biểu thức số thích hợp cho mỗi tình huống sau.

- a) Lớp học có 162 tấm thẻ học tập trên bàn giáo viên và 33 tấm thẻ học tập trong hộp đựng thẻ. Người ta chia đều tất cả số tấm thẻ học tập đó cho 3 nhóm học sinh. Biểu thức số thích hợp là
- b) Phòng thiết bị có 11 viên nam châm trong hộp thứ nhất và 619 viên nam châm trong hộp thứ hai. Người ta chia đều tất cả số viên nam châm đó cho 3 bộ đồ dùng. Biểu thức số thích hợp là
- c) Nhà ăn bán trú có 912 chiếc bánh trên khay thứ nhất và 264 chiếc bánh trên khay thứ hai. Người ta chia đều tất cả số chiếc bánh đó cho 8 bàn ăn. Biểu thức số thích hợp là
.....
- d) Vườn trường có 83 cây hoa ở luống thứ nhất và 697 cây hoa ở luống thứ hai. Người ta chia đều tất cả số cây hoa đó cho 5 khu chăm sóc. Biểu thức số thích hợp là
.....

Bài 4. Điền dấu phép tính thích hợp vào ô trống để biểu thức có giá trị đã cho.

- a) $67 \times 7 \dots 7 = 462$
- b) $678 \dots 3 + 9 = 235$
- c) $193 - 4 \dots 4 = 193$
- d) $734 \dots 4: 4 = 734$

Bài 5. Điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ thích hợp vào chỗ trống.

- a) $440:2 \times 3 \dots 647 + 2 \times 0$
 b) $777 - 228 \times 2 \dots 265 + 164 - 64$
 c) $(71 - 35) \times 5 \dots 377$
 d) $(554 - 434) \times 7 \dots 536$

Bài 6. Một cửa hàng đồ chơi có 25 hộp bi. Sau đó cửa hàng chuyển bớt đi 7 hộp bi. Mỗi hộp có 9 viên bi. Sau khi thay đổi, cửa hàng có tất cả bao nhiêu viên bi?

Trình bày bài giải và đáp số.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7. Tổ Một có 378 bông hoa, tổ Hai có 240 bông hoa. Cả hai tổ cắm đều số hoa đó vào 6 lọ. Mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa?

Trình bày bài giải bằng một biểu thức có dấu ngoặc và nêu đáp số.

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 8. Tổ Một có 64 bông hoa, tổ Hai có 6 bông hoa. Cả hai tổ cắm đều số hoa đó vào 7 lọ. Mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa?

Trình bày bài giải bằng một biểu thức có dấu ngoặc và nêu đáp số.

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 9. Giải bài toán sau.

Một cửa hàng có 7 hộp bánh quy và 37 hộp bánh ngọt. Mỗi hộp đều có 5 cái bánh. Cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu cái bánh trong các hộp trên?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 10. Một cửa hàng có 474 bông hoa, đã bán 69 bông hoa. Số hoa còn lại được cắm đều vào 5 lọ. Mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa?

Trình bày bài giải bằng một biểu thức có dấu ngoặc và nêu đáp số.

Bài giải

Bài 11. Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán sau.

Tủ đồ dùng của lớp có 2 chiếc bút chì. Sau đó, tủ đồ dùng của lớp được cô giáo tặng thêm 18 chiếc bút chì. Các bạn chia đều tất cả số chiếc bút chì đó cho 4 nhóm học sinh. Hỏi mỗi nhóm học sinh nhận được bao nhiêu chiếc bút chì?

Bài giải

Bài 12. Bình có 494 viên bi, Bình cho bạn 78 viên bi. Số bi còn lại được chia đều vào 8 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu viên bi?

Trình bày bài giải bằng một biểu thức có dấu ngoặc và nêu đáp số.

Bài giải

Bài 13. Giải bài toán sau.

Một cửa hàng có 29 hộp bánh quy và 33 hộp bánh ngọt. Mỗi hộp đều có 2 cái bánh. Cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu cái bánh trong các hộp trên?

Bài giải

Bài 14. Giải bài toán sau.

Một trang trại có 38 con thỏ và 50 con dê. Mỗi con đều có 2 tai. Trang trại đó có tất cả bao nhiêu cái tai của thỏ và dê?

Bài giải

